

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TPL22B1OLV
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Thực tập chuyên môn(3)	Thực tập tốt nghiệp(8)	Kiến tập(1)	Điểm TB	Xếp loại
1	2253801011205	Đặng Văn Bé	Ba	30/04/1989	7.6	8.1	9.0	8.1	Giỏi
2	2253801011206	Lê Bình	Chiến	10/04/1990	7.6	8.1	9.0	8.1	Giỏi
3	2253801011207	Trần Ngọc	Diễn	17/01/1984	7.6	8.1	9.0	8.1	Giỏi
4	2253801011208	Nguyễn Hoàng	Giang	12/12/1993	7.6	8.9	9.0	8.6	Giỏi
5	2253801011209	Trần Nhật	Hào	17/10/1999	7.6	8.9	9.0	8.6	Giỏi
6	2253801011210	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	12/03/1987	7.7	9.0	9.0	8.7	Giỏi
7	2253801011211	Trần Công	Hậu	19/01/1991	8.0	7.6	9.0	7.8	Khá
8	2253801011212	Nguyễn Văn	Hét	18/04/1979	8.0	7.6	9.0	7.8	Khá
9	2253801011213	Kha Văn	Hòa	08/04/1971	7.9	7.6	9.0	7.8	Khá
10	2253801011214	Mai Thanh	Hoàng	01/01/1982	8.5	8.5	9.0	8.5	Giỏi
11	2253801011217	Huỳnh Văn	Khải	02/08/1992	8.5	8.5	9.0	8.5	Giỏi
12	2253801011218	Trần Thị	Liên	23/04/1992	9.0	9.0	9.0	9.0	Xuất sắc
13	2253801011219	Phan Thị	Liều	10/01/1984	9.0	9.0	9.0	9.0	Xuất sắc
14	2253801011220	Nguyễn Huy	Long	02/03/1988	9.0	9.0	9.0	9.0	Xuất sắc
15	2253801011221	Trần Văn	Ngà	30/04/1989	8.5	8.5	9.0	8.5	Giỏi
16	2253801011222	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	28/12/1993	8.5	8.5	9.0	8.5	Giỏi
17	2253801011225	Lê Văn	Quý	21/09/1974	8.5	8.5	9.0	8.5	Giỏi
18	2253801011226	Trần Hữu	Sang	19/01/1989	8.8	8.5	9.0	8.6	Giỏi

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 23 tháng 10 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái